TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2017
V/v không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Văn Đông

2. Ông: Triệu Tất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xử án, Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.
Trú tại: thôn Nhâm Cao, xã Đại Bình, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1957.
Trú tại: thôn Nhâm Cao, xã Đại Bình, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Th về chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1989, do không hiểu biết pháp luật nên anh, chị không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau tình cảm của anh, chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau tình trạng đó

ngày càng trở nên trầm trọng và kéo dài. Tới thời điểm này chị không còn tình cảm gì với anh Vũ Văn Th, do đó chị yêu cầu tòa án xử cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anhVũ Văn Th có 02 con chung là Vũ Tuấn A, sinh năm 1990 và Vũ Thị H, sinh năm 1992. Các con của chị đã trưởng thành và đã có gia đình nên chị không yêu cầu Tòa án giải

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn Th tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn Th không vay nợ ai, cũng không ai vay nợ gì của anh Th, chị T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình hòa giải, bị đơn anh Vũ Văn Th trình bày quan điểm thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, tại phiên tòa, trong phần tranh tụng công khai tại phiên tòa anh đề nghị Hội đồng xét xử chia tài sản chung của anh chị có trong thời gian chung sống.

Do không nhất trí quan điểm khi tranh luận, không tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa, anh Vũ Văn Th đã tự ý bỏ về và không có mặt khi hội đồng xét xử tuyên án.

Các tình tiết các bên thống nhất: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất được đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận hai người là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về áp dụng pháp luật tố tụng*: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Vũ Văn Th. Đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo quy định tại khoản 8 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về áp dụng pháp luật nội dung*: Nguyên đơn và bị đơn không đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1989 đến nay. Do các quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014 đối với việc giải quyết trường hợp nam nữ chung sống với nhau không đăng ký kết hôn có yêu cầu ly hôn là phù hợp với nhau, vì vậy cần áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]*Xét nội dung yêu cầu của nguyên đơn*:

Về tình cảm:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn: Từ năm 1989 đến nay, anh Th và chị T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá

trình chung sống, giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Như vậy, Việc chung sống của chị Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn Th đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014; mục đích chung sống giữa hai người không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC –VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn việc thi hành một số quy định về xử lý việc kết hôn trái pháp luật. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh chị là vợ chồng là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh Th đều thừa nhận có 02 người con chung là Vũ Tuấn A, sinh năm 1990 và Vũ Thị H, sinh năm 1992. Các con của anh, chị đã trưởng thành và đã có gia đình nên chị không yêu cầu Tòa án giải.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự không có khoản nợ nào chung nên không có cơ sở đề cập giải quyết.

[4]*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ: Khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T về việc ly hôn. Không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn Th là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(*Chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005281 ngày 26/7/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà*).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Đai Bình;
- Lưu hồ sơ./..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
Phạm Ngọc Bình
(*đã ký*)